

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Thảo

- Bà Hoàng Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thị H** (tên gọi khác: không); sinh ngày 29/3/1973, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu 4, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế C và bà Năng Thị T; có chồng Đỗ Văn S và 03 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2023, đến ngày 06/3/2023, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vũ Văn P** (tên gọi khác: không); sinh ngày 14/3/1977, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Gia T và bà Đỗ Thị M; có vợ Lê Hồng C và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 18/01/2023, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2023, đến ngày 06/3/2023, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi thường trú: phố Chu Văn A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Lưu Đình V, sinh năm 1969; nơi thường trú: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng

Yên. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Lê Trung K, sinh năm 1983; nơi thường trú: thôn X, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

+ Anh Âu Văn C, sinh năm 1967; nơi thường trú: khu 1, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1977; nơi thường trú: khu 8, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Lê Văn S, sinh năm 1982; nơi thường trú: tổ 2, khu Hồng P, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Không Văn H, sinh năm 1973; nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Thị H làm nghề thu mua hải sản tại khu vực phường B, thành phố M do quen biết, làm ăn với người đàn ông Trung Quốc tên A T (không rõ lai lịch, địa chỉ). Ngày 15/01/2023, H nhận được điện thoại của A T đặt vấn đề nhờ H thuê người vận chuyển bè mảng, bến bãi và công nhân bốc xếp để vận chuyển trái phép Cá tầm còn sống từ Trung Quốc qua khu vực “Phao vàng” thuộc vùng biển giáp ranh giữa địa phận Trung Quốc với Việt Nam về khu vực bến N thuộc khu T, phường T, thành phố M và thuê xe ô tô chở cá, sau đó sẽ có người của A T đến nhận hàng, H đồng ý. Đến sáng ngày 17/01/2023, A T gọi điện thoại thông báo cho H biết buổi trưa cùng ngày có chuyến hàng Cá tầm còn sống vận chuyển trái phép về thành phố M, đồng thời gửi cho H số điện thoại của người Trung Quốc lái bè vận chuyển Cá tầm và số điện thoại 0984.616.335 của người lái xe ô tô để H liên hệ nhận, thuê chở hàng. Sau đó, H gọi điện thoại đến số 0984.616.335 của anh Lê Trung K là người lái xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 89H-013.54, kéo Rơ moóc biển kiểm soát 89R-002.83, chở theo Container số hiệu YMLU 05231130, đặt vấn đề thuê K điều khiển xe đến khu vực bến N thuộc khu T, phường T chở hàng cá, K đồng ý. Tiếp đó, H gọi điện thoại cho Vũ Văn P thỏa thuận thuê P sử dụng bè mảng đến khu vực “Phao vàng” nhận và vận chuyển Cá tầm còn sống về khu vực bến N thuộc khu T, phường T, với tiền công 800.000 đồng/chuyến, P đồng ý, H gửi cho P số điện thoại của người Trung Quốc lái bè vận chuyển Cá tầm để P liên hệ nhận hàng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển 01 chiếc bè mảng đến khu vực “Phao vàng” gặp 01 người đàn ông Trung Quốc đi trên 02 chiếc bè mảng được buộc lại với nhau, bên trên có 18 thùng nhựa to màu xanh chứa Cá tầm còn sống. Sau đó, P và người đàn ông Trung Quốc thỏa thuận đổi bè mảng cho nhau, rồi P điều khiển 02 bè mảng bên trên có Cá tầm hướng về khu vực bến N, còn người đàn ông Trung Quốc chờ ở khu vực “Phao vàng” để P quay lại đổi bè mảng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển 02 bè mảng bên trên có Cá tầm về đến bến N, lúc này H bảo P gọi điện thoại thuê 07 người công nhân bốc số Cá tầm trong 18 thùng nhựa lên các thùng nhựa trên xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 89H-013.54, kéo Rơ moóc biển kiểm soát

89R-002.83, chở theo Container số hiệu YMLU 05231130 của K. Sau đó, P điều khiển 02 bè mảng và 18 thùng nhựa quay lại khu vực “Phao vàng”, gặp người đàn ông Trung Quốc đổi lại bè mảng rồi đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 17/01/2023, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an thành phố M phối hợp với Công an phường T, kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 89H-013.54, kéo Rơ moóc biển kiểm soát 89R-002.83, chở theo Container số hiệu YMLU 05231130 và 5.780 kg Cá tầm còn sống không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

Đến ngày 18/01/2023 Vũ Văn P đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, gắn sim có số thuê bao 0904.487.626; Ngày 19/01/2023, khởi tố, bắt tạm giam Vũ Thị H, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, gắn sim có số thuê bao 0946.858.012.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-ĐGTS ngày 19/01/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố M, kết luận: 5.780 kg (năm nghìn bảy trăm tám mươi kilôgam) Cá tầm gửi định giá, có đơn giá là 80.000 đồng/kg, tổng giá trị là 462.400.000 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H và Vũ Văn P, đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, H còn khai người đàn ông tên A T chỉ nói là vận chuyển Cá tầm còn sống đến khu vực bến N và bốc lên xe rồi liên hệ với anh Nguyễn Đình Q để tiếp tục vận chuyển đi đâu không rõ; trước đó, chiều ngày 16/01/2023, H đã giúp A T vận chuyển 02 bè Cá tầm còn sống từ Trung Quốc về khu vực bến D thuộc khu T, phường T, sau đó số cá này được người của A T vận chuyển đi đâu không rõ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau. Ngoài ra, anh Lê Trung K còn khai khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, chị H gọi đến số điện thoại của nhà xe 0984.616.335 do tôi quản lý nói với nội dung “tôi hiện có chuyến hàng cần chở từ khu vực M, anh chạy xe xuống để bơm nước và bốc hàng cá cho tôi”, tôi đã thông báo lại cho chủ xe là anh Nguyễn Văn T, anh T đồng ý bảo tôi chở, cũng không bảo tôi hỏi tiền công, chở hàng cá là các loại gì, có giấy tờ không và tôi cũng không biết chị H có giấy tờ hay không. Khi lực lượng Công an đến, yêu cầu kiểm tra tôi thấy chị H không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của số hàng Cá tầm trên, K không biết Cá tầm có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Người làm chứng anh Nguyễn Đình Q, Âu Văn C, Lê Văn S đều có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau và cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo. Ngoài ra, anh Q còn khai ngày 15/01/2023, tôi nhận được cuộc điện thoại của A T nói với tôi hiện đang có lô hàng cá về khu vực bến N, muốn tôi đứng ra lo giúp việc xử lý xe hàng di chuyển trên đường từ đầu đường Cao tốc M về thành phố Hà Nội được đảm bảo nếu lực lượng chức năng kiểm tra thì sẽ đứng ra giải quyết và thông báo cho

A T vì A T không có mặt tại Việt Nam, Q không biết Cá tầm có nguồn gốc từ Trung Quốc.

Người chứng kiến anh Không Văn H trong quá trình điều tra có nội dung lời khai thể hiện: khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/01/2023, tôi được lực lượng Công an thành phố M mời chứng kiến việc kiểm tra đối với 01 xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, biển kiểm soát 89H-013.54, kéo Rơ moóc biển kiểm soát 89R-002.83, lái xe là anh Lê Trung K, sinh năm 1983 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1973 là người có mặt tại địa điểm kiểm tra, việc kiểm tra là đúng theo quy định của pháp luật, quá trình kiểm tra anh K và H đều không xuất trình được giấy tờ, hóa đơn chứng cứ chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số hàng hóa nói trên.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKS-MC, ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P về tội “vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P về tội “vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn P từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Vũ Văn P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng hồng, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim, máy đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ; sơ đồ hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường; biên bản xác định hiện trường; biên bản bắt bị can để tạm giam; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; kết luận định giá tài sản và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận khoảng 18 giờ ngày 17/01/2023, tại khu vực bến N thuộc khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thị H và Vũ Văn P có hành vi vận chuyển trái phép 5.780 kg Cá tầm còn sống, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, tổng trị giá 462.400.000 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) từ Trung Quốc vào Việt Nam bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố M, kiểm tra phát hiện, bắt thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P đã cấu thành tội “vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong quản lý ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nhưng do ham lợi các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi, kiếm lời bất chính. Hành vi của các bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách nhà nước mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Vũ Thị H là người trực tiếp điều hành việc vận chuyển Cá tầm từ khu vực “Phao vàng” về khu vực bến N, khu T, phường T, thành phố M, nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Vũ Văn P tích cực giúp H vận chuyển số hàng Cá tầm trên, chủ động liên lạc cho người đàn ông Trung Quốc lái bè, công nhân bốc xếp hàng hóa, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo H.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của địa phương và chính sách pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo P sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, chưa cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 4 Điều 189 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng hồng, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vũ Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Vũ Văn P đây là công cụ, phương tiện các bị cáo H, P sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) thẻ sim số 0946.858.012 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo Vũ Thị H; 01 (một) thẻ sim số 0904.487.626 gắn trong điện thoại thu giữ của bị cáo Vũ Văn P, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo H, P sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 5.780 kg Cá tầm thu giữ (trong đó: 1.100 kg Cá tầm đã chết), số còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra Quyết định tiêu hủy theo quy định nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CHENGLONG, mang biển kiểm soát 89H-013.54, kéo Rơ moóc biển kiểm soát 89R-002.83, chở theo Container số hiệu YMLU 05231130 là tài sản hợp pháp của anh Lưu Đình V, Nguyễn Văn T; anh V, T không biết số lượng Cá tầm trên không có giấy tờ, nguồn gốc xuất xứ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp anh V, T nên không đề cập xử lý.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Lê Trung K (lái xe ô tô biển kiểm soát 89H-013.54, kéo Rơ moóc biển kiểm soát 89R-002.83, chở theo Container số hiệu YMLU 05231130), được Vũ Thị H thuê chở Cá tầm; Nguyễn Đình Q, quá trình điều tra xác định, K, Q không biết số Cá tầm có nguồn gốc từ Trung Quốc, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi vận chuyển trái phép Cá tầm còn sống của Vũ Thị H vào ngày 16/01/2023, quá trình điều tra không làm rõ được khối lượng và giá trị nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Vũ Thị H, Vũ Văn P** phạm tội “vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thị H 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn P 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Vũ Văn P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” theo Quyết định về việc bảo lãnh số: 01 và 02/2023/HSST-QĐ ngày 19/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với các bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, vỏ màu vàng hồng, số IMEI 1: 357297091965104, số IMEI 2: 357297092092213, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, vỏ màu đen, số IMEI: 356736080346025, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thẻ sim số 0946.858.012; 01 (một) thẻ sim số 0904.487.626.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 81/2023/THA, ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Thị H, Vũ Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- CQĐT Công an thành phố M;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

